



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

# BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG BÙNG SỨC SỐNG 10+ CÙNG VITALITY

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”) – Nghiệp vụ: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **2.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **30.000.000 đồng/năm**

### BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



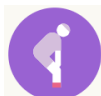
Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **500.000.000 đồng** khi mắc **ung thư nghiêm trọng**.



Nhận thêm phần trăm (%) Số tiền bảo hiểm tùy theo loại thương tật do tai nạn và tối đa lên đến **2.000.000.000 đồng** khi bị thương tật do tai nạn.



Nhận tối thiểu **2.000.000.000 đồng** khi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc Bệnh giai đoạn cuối hoặc tử vong.

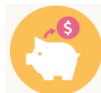


Nhận thêm **300.000.000 đồng** nếu tử vong không hút thuốc lá.



Nhận thêm **2.000.000.000 đồng** khi tử vong do tai nạn hoặc **4.000.000.000 đồng** khi tử vong do tai nạn trong các trường hợp đặc biệt.

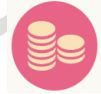
### THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **150.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



**Linh hoạt rút tiền** cho các chi tiêu ngắn hạn  
**Linh hoạt đóng phí** từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng hàng năm từ 12,5% - 15% phí bảo hiểm cơ bản quy năm** được đóng thêm vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 5 trở đi.



**Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy** được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

### DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 40% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



**Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn** với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: [vn.customer@aia.com](mailto:vn.customer@aia.com)

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

### THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Đại lý bảo hiểm

Họ và tên  
Nguyễn Văn C

Mã số đại lý  
.....

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Họ và tên  
Nguyễn Văn D

Giới tính  
Nam

Tuổi  
20

Nghề nghiệp  
Văn Phòng

### THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức tham định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm hàng năm
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo Hiểm Liên Kết Chung Bùng Sức Sống 10+ Cùng Vitality - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản	Nguyễn Văn A	31	Nam	Văn phòng	69	69	20	Chuẩn	2.000.000.000	30.000.000
					<b>Năm</b>	<b>Nửa năm</b>	<b>Quý</b>	<b>Tháng</b>		
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ					<b>30.000.000</b>	<b>15.000.000</b>	<b>7.500.000</b>	<b>2.500.000</b>		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 2 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	-	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-	-
(iv) <b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)</b>	<b>30.000.000</b>	<b>15.000.000</b>	<b>7.500.000</b>	<b>2.500.000</b>

**Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm**

**Lưu ý:**

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Phí bảo hiểm đã bao gồm phần tăng do mức thâm định dưới chuẩn.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) => (ii) => (iii). Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, khách hàng có thể lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ. Tuy nhiên việc đóng một phần có thể dẫn đến rủi ro hợp đồng sẽ chấm dứt sớm. Khách hàng nên đóng phí đầy đủ và đúng hạn để nhận quyền lợi thưởng duy trì đóng phí, duy trì tối đa thời gian hiệu lực của hợp đồng, và rút ngắn thời gian đạt được mục tiêu tài chính.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, trong trường hợp phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK (nếu có) không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí, khoản phí bảo hiểm này sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT với sự đồng ý của khách hàng. Nếu giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT không đủ để khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK, các sản phẩm BHBS/BHBK này sẽ mất hiệu lực.
- Trường hợp khách hàng không đồng ý việc khấu trừ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT để đóng phí cho sản phẩm BHBS/BHBK và không đóng đủ phí bảo hiểm cho các sản phẩm BHBS/BHBK trước khi kết thúc thời gian gia hạn, các sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực và không được khôi phục.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn) để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 3 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

# AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

## I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG BÙNG SỨC SỐNG 10+ CÙNG VITALITY

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																	
<b>THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN</b>																																		
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.</li> <li>Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 5px 0;"> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Năm đóng phí</b></td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">Từ 4 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b></td> <td style="text-align: center;">15%</td> <td style="text-align: center;">20%</td> <td style="text-align: center;">65%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b></td> <td colspan="4" style="text-align: center;">100%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu đóng thêm vào tài khoản của khách hàng như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 5px 0;"> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Năm hợp đồng</b></td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">Từ 6 đến 10</td> <td style="text-align: center;">Từ 11 đến 15</td> <td style="text-align: center;">Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b></td> <td style="text-align: center;">3,5%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">1,5%</td> <td style="text-align: center;">1,0%</td> <td style="text-align: center;">0,5%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn <a href="http://www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html">www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html</a></li> </ul>	<b>Năm đóng phí</b>	1	2	3	Từ 4 trở đi	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	15%	20%	65%	100%	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	100%				<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
<b>Năm đóng phí</b>	1	2	3	Từ 4 trở đi																														
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	15%	20%	65%	100%																														
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	100%																																	
<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																										
<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																										
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	<p>Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) của hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.</p>																																	
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí được phân bổ hàng năm vào Giá trị tài khoản cơ bản bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 trở đi như sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>12,5% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 đến thứ 9.</li> <li>15% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10 trở đi.</li> </ol> </li> </ul> <p>Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp đồng chưa từng mất hiệu lực;</li> <li>Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm được đóng đầy đủ trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tương ứng; và</li> <li>Không rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong Năm hợp đồng nhận thưởng.</li> </ul>																																	
<b>BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)</b>																																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 4 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM**

Bệnh Ung thư	Nhận <b>500.000.000 đồng</b> khi mắc Ung thư nghiêm trọng. Quyền lợi này không bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn / Bệnh giai đoạn cuối / Tử vong
Thương tật bộ phận do tai nạn trước khi đạt 65 tuổi hoặc từ ngày đạt 65 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận thêm phần trăm (%) Số tiền bảo hiểm tùy theo loại thương tật do tai nạn, tối đa lên đến <b>2.000.000.000 đồng</b> . Quyền lợi này không bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn / Bệnh giai đoạn cuối / Tử vong
Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa <b>2.000.000.000 đồng</b> và giá trị tài khoản cơ bản
Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa <b>2.000.000.000 đồng</b> và giá trị tài khoản cơ bản
Không hút thuốc lá	Nhận thêm <b>300.000.000 đồng</b> nếu vào thời điểm tử vong NDBH được xác định không hút thuốc lá.
Tử vong do tai nạn trước khi đạt 65 tuổi hoặc từ ngày đạt 65 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận thêm lên đến <ul style="list-style-type: none"> <li><b>2.000.000.000 đồng</b> nếu NDBH tử vong do tai nạn; hoặc</li> <li><b>4.000.000.000 đồng</b> nếu NDBH tử vong do tai nạn trong các trường hợp đặc biệt được quy định chi tiết trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.</li> </ul>

**THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)**

<p>AIA Vitality gia tăng giá trị bảo vệ khi tham gia sản phẩm này và NDBH là thành viên AIA Vitality.</p> <p>AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi NDBH chính của sản phẩm này đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam thì trong Năm hợp đồng đầu tiên, Khách hàng sẽ nhận ngay 20% tăng thêm của toàn bộ quyền lợi bảo hiểm, nghĩa là NDBH nhận được Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ là 20%.</li> <li>Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ sẽ được điều chỉnh (có thể tăng hoặc giảm) tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó.</li> <li>Thay đổi hàng năm của tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ dựa trên Hạng Thành Viên AIA Vitality như sau:</li> </ul>									
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hạng Thành Viên AIA Vitality</th> <th>Đồng</th> <th>Bạc</th> <th>Vàng</th> <th>Bạch Kim</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thay đổi hàng năm của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ</td> <td>Trừ 5%</td> <td>Trừ 2,5%</td> <td>Cộng 5%</td> <td>Cộng 10%</td> </tr> </tbody> </table>	Hạng Thành Viên AIA Vitality	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Thay đổi hàng năm của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	Trừ 5%	Trừ 2,5%	Cộng 5%
Hạng Thành Viên AIA Vitality	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim						
Thay đổi hàng năm của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	Trừ 5%	Trừ 2,5%	Cộng 5%	Cộng 10%						

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 5 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

	<ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ tối đa là 40% và tối thiểu là 0%. STBH hiện tại không bị ảnh hưởng, cho dù tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bị giảm về 0%.</li><li>Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách Thành Viên còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.</li></ul>
<b>HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM</b>	
Tổng quyền lợi bảo hiểm của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH được hưởng, bao gồm các quyền lợi được hưởng theo sản phẩm này như sau	<ul style="list-style-type: none"><li>Quyền lợi liên quan đến Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo: không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ và được công bố tại trang thông tin điện tử <a href="http://www.aia.com.vn">www.aia.com.vn</a>.</li><li>Quyền lợi liên quan đến Tai nạn: không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ và được công bố tại trang thông tin điện tử <a href="http://www.aia.com.vn">www.aia.com.vn</a>.</li></ul>
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"><li>Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử <a href="http://www.aia.com.vn">www.aia.com.vn</a></li></ul>

### QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi)
- Rút tiền từ Giá trị tài khoản

*Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên*

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 6 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất công bố
Năm 2018	5,94%
Năm 2019	5,48%
Năm 2020	5,12%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,22%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Mức chi phí quản lý quỹ để tính ra Lãi suất công bố: Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

### **Lưu ý:**

Mức lãi suất dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 7 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

# AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

## TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ

CÁC LOẠI CHI PHÍ	CHI TIẾT															
<b>Chi phí bảo hiểm rủi ro</b>	Là chi phí để AIA thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NĐBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.															
<b>Chi phí ban đầu</b>	Là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí <table border="1" data-bbox="481 427 1361 544"> <thead> <tr> <th>Năm đóng phí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>85%</td> <td>80%</td> <td>35%</td> <td>0%</td> </tr> <tr> <td>Phí đóng thêm</td> <td colspan="4">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3	4+	Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%	Phí đóng thêm	0%			
Năm đóng phí	1	2	3	4+												
Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%												
Phí đóng thêm	0%															
<b>Chi phí quản lý hợp đồng (Chi phí QLHD)</b>	Là khoản chi phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Mức chi phí này sẽ được tự động điều chỉnh tăng 10.000 đồng bắt đầu cho mỗi giai đoạn 5 năm, chi tiết: <table border="1" data-bbox="481 694 2130 772"> <thead> <tr> <th>Năm dương lịch</th> <th>2023 – 2024</th> <th>2025 – 2029</th> <th>2030 – 2034</th> <th>Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td>30</td> <td>40</td> <td>50</td> <td>60</td> </tr> </tbody> </table>	Năm dương lịch	2023 – 2024	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60					
Năm dương lịch	2023 – 2024	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi												
Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60												
<b>Chi phí quản lý quỹ</b>	Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.															
<b>Chi phí hủy bỏ hợp đồng</b>	Không có															
<b>Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản</b>	Không có															
<i>Các loại chi phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>																

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 8 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra



**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
1	30.000		30.000		25.500		25.500	4.500		4.500	480	5.655	5.655	5.655
2	30.000		30.000		24.000		24.000	6.000		6.000	480	5.775	5.775	5.775
3	30.000		30.000		10.500		10.500	19.500		19.500	480	6.035	6.035	6.034
4	30.000		30.000					30.000		30.000	480	6.256	6.256	6.254
5	30.000		30.000					30.000		30.000	500	6.470	6.467	6.463
6	30.000		30.000					30.000		30.000	600	6.644	6.638	6.628
7	30.000		30.000					30.000		30.000	600	6.904	6.892	6.875
8	30.000		30.000					30.000		30.000	600	7.153	7.132	7.104
9	30.000		30.000					30.000		30.000	600	7.445	7.413	7.371
10	30.000		30.000					30.000		30.000	620	7.725	7.678	7.617
11	30.000		30.000					30.000		30.000	720	8.008	7.940	7.855
12	30.000		30.000					30.000		30.000	720	8.351	8.253	8.137
13	30.000		30.000					30.000		30.000	720	8.713	8.578	8.423
14	30.000		30.000					30.000		30.000	720	9.211	9.028	8.822
15	30.000		30.000					30.000		30.000	720	9.656	9.416	9.149
16	30.000		30.000					30.000		30.000	720	10.137	9.821	9.480
17	30.000		30.000					30.000		30.000	720	10.959	10.535	10.090
18	30.000		30.000					30.000		30.000	720	11.756	11.201	10.631
19	30.000		30.000					30.000		30.000	720	12.466	11.759	11.042
20	30.000		30.000					30.000		30.000	720	13.846	12.916	11.980

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 9 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21	30.000		30.000					30.000		30.000	720	14.934	13.826	12.712
25	30.000		30.000					30.000		30.000	720	22.184	20.331	18.469
30	30.000		30.000					30.000		30.000	720	31.873	28.764	25.639
35	30.000		30.000					30.000		30.000	720	58.444	51.770	45.062
40	30.000		30.000					30.000		30.000	720	89.744	77.868	65.929
44	30.000		30.000					30.000		30.000	720	(*)	145.620	120.529
45	30.000		30.000					30.000		30.000	720		125.923	103.670
48	30.000		30.000					30.000		30.000	720		(*)	93.926
50	30.000		30.000					30.000		30.000	720			114.571
52	30.000		30.000					30.000		30.000	(*)			(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 10 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	30.000	4.500		2.000.000				
2	32	30.000	6.000		2.000.000				
3	33	30.000	19.500		2.000.000		11.614		11.614
4	34	30.000	30.000		2.000.000		35.637		35.637
5	35	30.000	30.000		2.000.000	3.750	63.655		63.655
6	36	30.000	30.000		2.000.000	3.750	91.508		91.508
7	37	30.000	30.000		2.000.000	3.750	119.516		119.516
8	38	30.000	30.000		2.000.000	3.750	147.693		147.693
9	39	30.000	30.000		2.000.000	3.750	175.998		175.998
10	40	30.000	30.000		2.000.000	4.500	205.175		205.175
11	41	30.000	30.000		2.000.000	4.500	233.252		233.252
12	42	30.000	30.000		2.000.000	4.500	261.264		261.264
13	43	30.000	30.000		2.000.000	4.500	289.193		289.193
14	44	30.000	30.000		2.000.000	4.500	316.900		316.900
15	45	30.000	30.000		2.000.000	4.500	344.436		344.436
16	46	30.000	30.000		2.000.000	4.500	369.922		369.922
17	47	30.000	30.000		2.000.000	4.500	394.711		394.711
18	48	30.000	30.000		2.000.000	4.500	418.825		418.825
19	49	30.000	30.000		2.000.000	4.500	442.347		442.347

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 11 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
20	50	30.000	30.000		2.000.000	4.500	464.604		464.604
25	55	30.000	30.000		2.000.000	4.500	554.954		554.954
30	60	30.000	30.000		2.000.000	4.500	599.060		599.060
35	65	30.000	30.000		2.000.000	4.500	571.019		571.019
40	70	30.000	30.000		2.000.000	4.500	370.057		370.057
44	74	30.000	30.000				(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 12 | 27**  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	30.000	4.500		2.000.000					2.000.000				
2	32	30.000	6.000		2.000.000					2.000.000				
3	33	30.000	19.500		2.000.000		11.614		11.614	2.000.000		11.900		11.900
4	34	30.000	30.000		2.000.000		36.018		36.018	2.000.000		36.965		36.965
5	35	30.000	30.000		2.000.000	3.750	64.669		64.669	2.000.000	3.750	66.724		66.724
6	36	30.000	30.000		2.000.000	3.750	93.904		93.904	2.000.000	3.750	97.610		97.610
7	37	30.000	30.000		2.000.000	3.750	123.758		123.758	2.000.000	3.750	129.694		129.694
8	38	30.000	30.000		2.000.000	3.750	154.263		154.263	2.000.000	3.750	163.050		163.050
9	39	30.000	30.000		2.000.000	3.750	185.398		185.398	2.000.000	3.750	197.701		197.701
10	40	30.000	30.000		2.000.000	4.500	217.928		217.928	2.000.000	4.500	234.458		234.458
11	41	30.000	30.000		2.000.000	4.500	251.066		251.066	2.000.000	4.500	272.596		272.596
12	42	30.000	30.000		2.000.000	4.500	284.880		284.880	2.000.000	4.500	312.238		312.238
13	43	30.000	30.000		2.000.000	4.500	319.379		319.379	2.000.000	4.500	353.449		353.449
14	44	30.000	30.000		2.000.000	4.500	354.454		354.454	2.000.000	4.500	396.187		396.187
15	45	30.000	30.000		2.000.000	4.500	390.188		390.188	2.000.000	4.500	440.599		440.599
16	46	30.000	30.000		2.000.000	4.500	426.582		426.582	2.000.000	4.500	486.758		486.758
17	47	30.000	30.000		2.000.000	4.500	463.342		463.342	2.000.000	4.500	534.462		534.462
18	48	30.000	30.000		2.000.000	4.500	500.529		500.529	2.000.000	4.500	583.854		583.854

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 13 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN**  
**TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
19	49	30.000	30.000		2.000.000	4.500	538.264		538.264	2.000.000	4.500	635.145		635.145
20	50	30.000	30.000		2.000.000	4.500	575.955		575.955	2.000.000	4.500	687.886		687.886
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</p>														
21	51	30.000	30.000		2.000.000	4.500	598.899		598.899	2.000.000	4.500	712.506		712.506
25	55	30.000	30.000		2.000.000	4.500	676.458		676.458	2.000.000	4.500	798.595		798.595
30	60	30.000	30.000		2.000.000	4.500	736.640		736.640	2.000.000	4.500	874.937		874.937
35	65	30.000	30.000		2.000.000	4.500	735.284		735.284	2.000.000	4.500	900.404		900.404
40	70	30.000	30.000		2.000.000	4.500	587.036		587.036	2.000.000	4.500	805.145		805.145
45	75	30.000	30.000		2.000.000	4.500	165.196		165.196	2.000.000	4.500	491.140		491.140
48	78	30.000	30.000				(*)		(*)	2.000.000	4.500	323.134		323.134
50	80	30.000	30.000							2.000.000	4.500	175.081		175.081
52	82	30.000	30.000									(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 14 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
1	30.000		30.000		25.500		25.500	4.500		4.500	480	5.655	5.655	5.655
2	30.000		30.000		24.000		24.000	6.000		6.000	480	5.775	5.775	5.775
3	30.000		30.000		10.500		10.500	19.500		19.500	480	6.035	6.035	6.034
4	30.000		30.000					30.000		30.000	480	6.256	6.256	6.254
5	30.000		30.000					30.000		30.000	500	6.470	6.467	6.463
6	30.000		30.000					30.000		30.000	600	6.644	6.638	6.628
7	30.000		30.000					30.000		30.000	600	6.904	6.892	6.875
8	30.000		30.000					30.000		30.000	600	7.153	7.132	7.104
9	30.000		30.000					30.000		30.000	600	7.445	7.413	7.371
10	30.000		30.000					30.000		30.000	620	7.725	7.678	7.617
11	30.000		30.000					30.000		30.000	720	8.008	7.940	7.855
12	30.000		30.000					30.000		30.000	720	8.351	8.253	8.137
13	30.000		30.000					30.000		30.000	720	8.713	8.578	8.423
14	30.000		30.000					30.000		30.000	720	9.211	9.028	8.822
15	30.000		30.000					30.000		30.000	720	9.656	9.416	9.149
16	30.000		30.000					30.000		30.000	720	10.137	9.821	9.480
17	30.000		30.000					30.000		30.000	720	10.959	10.535	10.090
18	30.000		30.000					30.000		30.000	720	11.756	11.201	10.631
19	30.000		30.000					30.000		30.000	720	12.466	11.759	11.042

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 15 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
20	30.000		30.000					30.000		30.000	720	13.846	12.916	11.980
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21											720	15.232	14.124	13.011
25											720	24.890	23.037	21.174
30											720	40.627	37.518	34.393
34											720	(*)	57.321	52.443
35											720		78.426	71.718
36											720		(*)	83.576
38											(*)			(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 16 | 27**  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra



**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	30.000	4.500		2.000.000				
2	32	30.000	6.000		2.000.000				
3	33	30.000	19.500		2.000.000		11.614		11.614
4	34	30.000	30.000		2.000.000		35.637		35.637
5	35	30.000	30.000		2.000.000	3.750	63.655		63.655
6	36	30.000	30.000		2.000.000	3.750	91.508		91.508
7	37	30.000	30.000		2.000.000	3.750	119.516		119.516
8	38	30.000	30.000		2.000.000	3.750	147.693		147.693
9	39	30.000	30.000		2.000.000	3.750	175.998		175.998
10	40	30.000	30.000		2.000.000	4.500	205.175		205.175
11	41	30.000	30.000		2.000.000	4.500	233.252		233.252
12	42	30.000	30.000		2.000.000	4.500	261.264		261.264
13	43	30.000	30.000		2.000.000	4.500	289.193		289.193
14	44	30.000	30.000		2.000.000	4.500	316.900		316.900
15	45	30.000	30.000		2.000.000	4.500	344.436		344.436
16	46	30.000	30.000		2.000.000	4.500	369.922		369.922
17	47	30.000	30.000		2.000.000	4.500	394.711		394.711
18	48	30.000	30.000		2.000.000	4.500	418.825		418.825
19	49	30.000	30.000		2.000.000	4.500	442.347		442.347

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 17 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
20	50	30.000	30.000		2.000.000	4.500	464.604		464.604
25	55				2.000.000		373.053		373.053
30	60				2.000.000		207.174		207.174
34	64						(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 18 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	30.000	4.500		2.000.000					2.000.000				
2	32	30.000	6.000		2.000.000					2.000.000				
3	33	30.000	19.500		2.000.000		11.614		11.614	2.000.000		11.900		11.900
4	34	30.000	30.000		2.000.000		36.018		36.018	2.000.000		36.965		36.965
5	35	30.000	30.000		2.000.000	3.750	64.669		64.669	2.000.000	3.750	66.724		66.724
6	36	30.000	30.000		2.000.000	3.750	93.904		93.904	2.000.000	3.750	97.610		97.610
7	37	30.000	30.000		2.000.000	3.750	123.758		123.758	2.000.000	3.750	129.694		129.694
8	38	30.000	30.000		2.000.000	3.750	154.263		154.263	2.000.000	3.750	163.050		163.050
9	39	30.000	30.000		2.000.000	3.750	185.398		185.398	2.000.000	3.750	197.701		197.701
10	40	30.000	30.000		2.000.000	4.500	217.928		217.928	2.000.000	4.500	234.458		234.458
11	41	30.000	30.000		2.000.000	4.500	251.066		251.066	2.000.000	4.500	272.596		272.596
12	42	30.000	30.000		2.000.000	4.500	284.880		284.880	2.000.000	4.500	312.238		312.238
13	43	30.000	30.000		2.000.000	4.500	319.379		319.379	2.000.000	4.500	353.449		353.449
14	44	30.000	30.000		2.000.000	4.500	354.454		354.454	2.000.000	4.500	396.187		396.187
15	45	30.000	30.000		2.000.000	4.500	390.188		390.188	2.000.000	4.500	440.599		440.599
16	46	30.000	30.000		2.000.000	4.500	426.582		426.582	2.000.000	4.500	486.758		486.758
17	47	30.000	30.000		2.000.000	4.500	463.342		463.342	2.000.000	4.500	534.462		534.462
18	48	30.000	30.000		2.000.000	4.500	500.529		500.529	2.000.000	4.500	583.854		583.854

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 19 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
19	49	30.000	30.000		2.000.000	4.500	538.264		538.264	2.000.000	4.500	635.145		635.145
20	50	30.000	30.000		2.000.000	4.500	575.955		575.955	2.000.000	4.500	687.886		687.886
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21	51				2.000.000		563.950		563.950	2.000.000		677.557		677.557
25	55				2.000.000		494.557		494.557	2.000.000		616.694		616.694
30	60				2.000.000		344.754		344.754	2.000.000		483.050		483.050
35	65				2.000.000		74.658		74.658	2.000.000		239.779		239.779
36	66						(*)		(*)	2.000.000		156.455		156.455
38	68											(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 20 | 27**

Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
1	30.000		30.000		25.500		25.500	4.500		4.500	480	5.655	5.655	5.655
2	30.000		30.000		24.000		24.000	6.000		6.000	480	5.775	5.775	5.775
3	30.000		30.000		10.500		10.500	19.500		19.500	480	6.035	6.035	6.034
4	30.000		30.000					30.000		30.000	480	6.256	6.256	6.254
5											500	6.571	6.569	6.565
6											600	6.870	6.867	6.860
7											600	7.272	7.267	7.259
8											600	7.679	7.673	7.662
9											600	(*)	(*)	8.132
10											(*)			(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 21 | 27**  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	30.000	4.500		2.000.000				
2	32	30.000	6.000		2.000.000				
3	33	30.000	19.500		2.000.000		11.614		11.614
4	34	30.000	30.000		2.000.000		35.637		35.637
5	35				2.000.000		29.203		29.203
6	36				2.000.000		22.111		22.111
7	37				2.000.000		14.507		14.507
8	38				2.000.000		6.379		6.379
9	39						(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 22 | 27**  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	30.000	4.500		2.000.000					2.000.000				
2	32	30.000	6.000		2.000.000					2.000.000				
3	33	30.000	19.500		2.000.000		11.614		11.614	2.000.000		11.900		11.900
4	34	30.000	30.000		2.000.000		36.018		36.018	2.000.000		36.965		36.965
5	35				2.000.000		29.915		29.915	2.000.000		31.459		31.459
6	36				2.000.000		23.225		23.225	2.000.000		25.289		25.289
7	37				2.000.000		15.928		15.928	2.000.000		18.420		18.420
8	38				2.000.000		7.999		7.999	2.000.000		10.815		10.815
9	39						(*)	(*)	(*)	2.000.000		2.371		2.371
10	40											(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 23 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**Lưu ý:**

- 1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.*
- 2. Lãi suất dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.*
- 3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại chi phí, lãi suất đầu tư và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản*

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 24 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



## AIA VIỆT NAM MINH HỌA THƯỞNG GIA TĂNG BẢO VỆ CỦA AIA VITALITY

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khỏe mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khuyến khích nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

### Quyền lợi Thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong 6 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NĐBH). Trong đó, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NĐBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

### 1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NĐBH đạt được Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 40% từ năm hợp đồng thứ 3 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	Quyền lợi TTTB&VV/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong (D) = (B) + (C)
1	-	-	20%	2.000.000	400.000	2.400.000
2	20%	Cộng 10%	30%	2.000.000	600.000	2.600.000
3	30%	Cộng 10%	40%	2.000.000	800.000	2.800.000
4	40%	Cộng 10%	40%	2.000.000	800.000	2.800.000
5	40%	Cộng 10%	40%	2.000.000	800.000	2.800.000
6	40%	Cộng 10%	40%	2.000.000	800.000	2.800.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 25 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất**

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bị giảm 5% mỗi năm và giảm mức tối thiểu là 0% từ Năm hợp đồng thứ 5.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	Quyền lợi TTTB&VV/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong (D) = (B) + (C)
1	-	-	20%	2.000.000	400.000	2.400.000
2	20%	Trừ 5%	15%	2.000.000	300.000	2.300.000
3	15%	Trừ 5%	10%	2.000.000	200.000	2.200.000
4	10%	Trừ 5%	5%	2.000.000	100.000	2.100.000
5	5%	Trừ 5%	0%	2.000.000	0	2.000.000
6	0%	Trừ 5%	0%	2.000.000	0	2.000.000

**Lưu ý:**

1. Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBS/ BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
3. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 40% và tối thiểu là 0%.
4. Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.
5. NĐBH phải là Thành Viên AIA Vitality để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
6. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 26 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality – Quyền lợi bảo hiểm cơ bản** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Số CMND/Căn cước công dân/  
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality – Quyền lợi bảo hiểm cơ bản** và nội dung Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Văn phòng

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 27 | 27**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra